

## **GÓP PHẦN XÁC ĐỊNH THỜI ĐIỂM XUẤT HIỆN TÊN ĐỊA DANH HÀNH CHÍNH THANH HÓA**

**PGS. TS. Vũ Duy Mền, Viện Sử học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam.**

Như chúng ta đều biết tỉnh Thanh Hóa có một vị trí chiến lược vô cùng quan trọng ở khu vực miền Bắc, Việt Nam. Từ thuở khai nguyên, Thanh Hóa luôn đồng hành cùng lịch sử lâu dài, vẻ vang của dân tộc. Thanh Hóa là nơi còn lưu giữ dấu tích người Núi Đọ mấy chục vạn năm về trước; nơi phát lộ và là trung tâm của văn hóa Đông Sơn, văn hóa đồ đồng rực rỡ, với trống đồng Đông Sơn đặc sắc, không những nổi tiếng ở trong nước mà cả ở khu vực Đông Nam Á và trên thế giới. Trống đồng Đông Sơn, niềm tự hào của người Việt Cổ và của chúng ta hôm nay và con cháu mai sau. Các di tích ở nơi đây, được kể đến trong những truyền thuyết thần tiên huyền ảo về Mai An Tiêm, Từ Thức gặp tiên vẫn còn lưu dấu ở xứ Thanh. Thanh Hóa được lịch sử ghi nhận là đất thang mộc, là quê hương, nơi phát tích của nhà Lê (Lê Lợi), chúa Nguyễn (Nguyễn Kim), chúa Trịnh (Trịnh Kiểm). Các triều đại Lê, Trịnh, Nguyễn đó đã ghi dấu ấn rất sâu đậm trong tiến trình lịch sử bảo tồn và phát triển quốc gia Đại Việt, Đại Nam ngày một cường thịnh. Thời cận đại, Thanh Hóa tham gia phong trào Cần Vương mà tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Ba Đình, thể hiện tinh thần chiến đấu chống Pháp quật cường của nghĩa quân. Thời hiện đại, hàng vạn người con ưu tú của nhân dân Thanh Hóa đã trực tiếp tham gia hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Nhân dân Thanh Hóa cùng với cả nước đã và đang góp phần to lớn, quyết định vào công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.

Truyền thống lịch sử Thanh Hóa vẻ vang, đặc sắc và rất đáng tự hào, nhưng còn một vấn đề đặt ra là: tên gọi “Thanh Hóa” gắn với địa danh hành chính xuất hiện từ khi nào? Có lẽ cũng cần được nghiên cứu, giải đáp thêm. Để góp phần làm sáng tỏ vấn đề đặt ra đó, thiết nghĩ cần phải khai thác nhiều tài liệu khác nhau. Trước hết chúng tôi chú ý tới các bộ chính sử của thời kỳ quân chủ, như *Đại Việt sử ký toàn thư*, *Đại Việt sử ký tiền biên*, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*.

### **1. *Đại Việt sử ký toàn thư***

Canh Tuất, Thuận Thiên năm thứ nhất (1010),... tháng 7, Lý Thái Tổ (1010-1028) dời đô từ thành Hoa Lư ra kinh đô lớn là Đại La, đặt tên mới là Thăng Long...

Mùa đông tháng 12... Đồi 10 đạo làm 24 lộ, châu Hoan, châu Ái làm trại<sup>(1)</sup>...

Canh Thân (Thuận Thiên) năm thứ 11 (1020)...

Mùa đông, tháng 12 sai Khai thiên vương và Đào Thạc Phụ đem quân đánh người Chiêm Thành ở trại Bồ Chính...

---

(1). *Đại Việt sử ký toàn thư*. Nxb. KHXH, Hà Nội, 1972, tập 1, tr.190-192. (*Toàn thư*...).

Át Sửu (Thuận Thiên) thứ 16 (1025)...

Xuống chiếu lập trại Định Phiên ở nam giới của châu Hoan (huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh), cho Quản giáp là Lý Thai Giai làm Trại chủ<sup>(2)</sup>.

Kỷ Tỵ, (Thiên Thành), thứ 2 (1029), (đời vua Lý Thái Tông 1028-1054)...

Giáp Dần Nãi ở châu Ái làm phản...

Quý Mùi, Minh Đạo năm thứ 2 (1043), (đời vua Lý Thái Tông). Mùa xuân, tháng Giêng, châu Ái làm phản<sup>(3)</sup>.

Tân Mão, năm thứ 2 (**1111**), (niên hiệu Hội Tường Đại Khánh, đời vua Lý Nhân Tông 1072- 1128). Mùa xuân, **phủ Thanh Hóa** dăng cây cau một gốc 9 cây (thân)<sup>(4)</sup>...

Quý Hợi, Thiên Gia Bảo Hựu năm thứ 2 (**1203**), (đời vua Lý Cao Tông 1176-1210)...

Tháng 9, người ở Đại Hoàng giang lại làm phản... Lại sai Thượng thư Từ Anh Nhĩ đem quân **phủ Thanh Hóa** đồng thời tiến đánh...

## **2. Đại Việt sử ký tiền biên**

Át Dậu năm thứ 5 (1105), (niên hiệu Lý Nhân Tông)... [Thánh Tông (**1054-1072**) phong (Thường Kiệt) làm Thái bảo, ban cho tiết việt, đi xét hỏi các lại dân ở **Thanh Hóa**, Nghệ An...]<sup>(5)</sup>

Đinh Mùi, Thiên Phù Khánh Thọ năm thứ nhất (**1127**), (đời vua Lý Nhân Tông)... Mùa xuân, tháng Giêng, cho Ngự khổ thư gia là Phạm Tín đi giải quyết công việc ở **phủ Thanh Hóa**<sup>(6)</sup>.

Tân Mão, Kiến Trung năm thứ 7 (**1231**), (đời vua Trần Thái Tông 1225-1258)... Nạo vét kênh Trầm, Hào từ **phủ Thanh Hóa** đến châu Diên...<sup>(7)</sup>

Canh Tý [Thiên Ứng Chính Bình] năm thứ 9 (**1240**), (đời vua Trần Thái Tông) mùa xuân, tháng Giêng, sai Phùng Tá Chu xây dựng hành cung ở **phủ Thanh Hóa**, gồm 5 nơi<sup>(8)</sup>.

Nhâm Dần [Thiên Ứng Chính Bình] năm thứ 11 (**1242**), mùa xuân, tháng 2, quy định trong nước thành **12 lộ**...<sup>(9)</sup>

Quý Hợi [Thiệu Long] năm thứ 6 (**1263**), (đời vua Trần Thánh Tông 1258-1278)...

Mùa hạ, tháng 4, cho Lê Cư làm **trại chủ Thanh Hóa**<sup>(10)</sup>.

---

(2). *Toàn thư*... Sđd, tr.197-198.

(3). *Toàn thư*... Sđd, tr.219.

(4). *Toàn thư*... Sđd, tr.245.

(5). *Đại Việt sử ký tiền biên*, Nxb. KHXH, Hà Nội, 1997, tr.253-254. (*Tiền biên*...).

(6). *Tiền biên*... Sđd, tr.259.

(7). *Tiền biên*... Sđd, tr.325.

(8). *Tiền biên*... Sđd, tr.332.

(9). *Tiền biên*... Sđd, tr.333.

### 3. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*

Bính Thìn, năm thứ 6 (**1256**), (niên hiệu Nguyên Phong thứ 6, đời vua Trần Thái Tông)...

Tháng 2, mùa xuân, thi thái học sinh.

Trước kia thi lấy sĩ tử, chỉ lấy đỗ có một Trạng nguyên, nay mới chia ra kinh và trại. Từ **Thanh Hóa** trở vào trong gọi là **trại**; từ **Thanh Hóa** trở ra ngoài gọi là **kinh**. Khoa thi này lấy Trần Quốc Lặc đỗ kinh Trạng nguyên; Trương Xán đỗ trại Trạng nguyên<sup>(11)</sup>...

Bính Tuất, năm Quang Thuận thứ 7 (**1466**), (đời vua Lê Thánh Tông 1460-1497).

Tháng 6.. đến nay chia trong nước làm **12 đạo thừa tuyên** là: **Thanh Hóa**...<sup>(12)</sup>

Kỷ Sửu, năm (Quang Thuận) thứ 10 (**1469**):

... Định bản đồ trong nước. Nhà vua định bản đồ 12 thừa tuyên:

**Thanh Hóa** quản lĩnh 4 phủ, 16 huyện, 4 châu<sup>(13)</sup>...

Trong (lời) xét, có ghi rõ:

**Thanh Hóa:** Đời Hùng Vương xưa Thanh Hóa thuộc bộ Cửu Chân... Nhà Hán, là quận Cửu Chân; Ngô, Tấn và Tống cũng theo tên cũ của Hán; Lương Võ đế đổi Cửu Chân làm Ái Châu; nhà Tùy lại gọi là Cửu Chân quận; nhà Đường chia đặt làm hai quận: Ái Châu và Cửu Chân.

Nhà Đinh và nhà Lê gọi Thanh Hóa là Ái Châu; nhà Lý đổi làm trại, "**Thiên Thành nhị niên cải Thanh Hóa phủ**"<sup>(14)</sup> - năm **Thiên Thành thứ 2 (1029)**, (đời vua Lý Thái Tông) **đổi làm Thanh Hóa phủ**; nhà Trần năm Nguyên Phong thứ 6 (**1256**), (đời vua Trần Thái Tông) **gọi là trại**; khoảng năm Thiệu Phong (**1341-1357**), (đời vua Trần Dụ Tông 1341-1369) lại **đổi làm lộ**, chia đặt 3 phủ là: **Thanh Hóa**, Cửu Chân và Ái Châu... Quang Thuận thứ 7 (**1466**) đặt làm **Thanh Hóa thừa tuyên**... sau khi **Lê Trung Hưng** đặt làm **Thanh Hoa nội trấn**... **Thanh Hoa ngoại trấn**..., năm Minh Mệnh thứ 12 (**1831**) chia thành hai quản hạt: Nội trấn **Thanh Hoa tỉnh**; ngoại trấn là Ninh Bình tỉnh; năm Thiệu Trị thứ 3 (**1843**) đổi nội trấn làm **Thanh Hóa tỉnh**<sup>(15)</sup>.

Ngoài ghi chép của các bộ chính sử nêu trên, chúng ta may mắn được đọc một số tấm bia đời Lý ở Thanh Hóa in trong tập sách *Văn bia thời Lý*<sup>(16)</sup>.

---

(10). *Tiền biên*... Sđd, tr.348.

(11). *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Nxb. Giáo dục, tập 1, tr.479. (*Cương mục*..).

(12). *Cương mục*, Sđd, tr.1015 & 1024...

(13). *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, bản điện tử (Viện Nghiên cứu Hán Nôm - Cơ sở dữ liệu Hán Nôm - Gồm bản chữ Hán Nôm và bản dịch), ký hiệu A.1/1-9.

(14). *Cương mục*. Sđd. A.1/1-9, tập 5, tr.323.

(15). *Cương mục*, Sđd, tr.1078-1079.

(16). *Văn bia thời Lý*. Dịch chú và giới thiệu. Nguyễn Văn Thịnh (Chủ trì). Hoàng Văn Lâu - Phạm Văn Ánh. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội. 2010, tr.39-58.

#### 4. Văn bia chùa Minh Tịnh (Minh Tịnh bi văn)

Văn bia chùa Minh Tịnh hiện đặt tại sân nghề thôn Tế Độ, xã Hoằng Phúc, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Đây là tấm bia có niên đại sớm nhất ở triều Lý còn lại mà chúng ta được biết đến.

Nội dung bài văn bia hơn một ngàn chữ ca ngợi về diệu tính của đạo Phật và tấm lòng thiện nguyện của những người dựng chùa; đặc biệt trong đó có ghi rằng:

“Quyền tri trại Thanh Hóa, Sùng nghi sứ Hoàng Khánh Văn dựng chùa...

Quyền tri Thanh Hóa trại, Sùng nghi sứ Hoàng Khánh Văn ta thiết nghĩ...

Quyền tự chủ là Thích Pháp Lương, trụ trì tự chủ là Thích Huệ Lãng, Đồng tri trại Thanh Hóa là Sùng ban Hoàng Thừa Nhĩ lập thêm bia...”.

Ở cuối bia có ghi dòng lạc khoản: Quảng Hựu lục niên, tuế thứ Canh Ngọ trọng xuân thập ngũ nhật thụ - ngày rằm tháng 2 năm Canh Ngọ niên hiệu Quảng Hựu thứ 6 (1090), (đời vua Lý Nhân Tông).

Theo khảo cứu của nhóm dịch chú văn bia: Sùng nghi sứ Hoàng Khánh Văn là Quyền tri trại Thanh Hóa, ngoài ra không rõ hành trạng cụ thể. Đồng tri trại Thanh Hóa, Sùng ban Hoàng Thừa Nhĩ là con trai của Hoàng Khánh Văn, cũng không rõ hành trạng ra sao? Qua nội dung bia cho biết rằng: Hai cha con cùng trông coi công việc ở **trại Thanh Hóa - Quyền tri trại và Đồng tri trại vào thời điểm (khắc bia) năm 1090.**

#### 5. Văn bia chùa Báo Ân núi An Hoạch (An Hoạch sơn Báo Ân tự bi ký)<sup>(17)</sup>

Chùa Báo Ân ở trên núi An Hoạch, tục gọi là núi Nhồi, (nay thuộc phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa).

Chùa được xây dựng từ mùa hạ năm Kỷ Mão (1099) đến mùa hạ năm Canh Thìn (1100) thì hoàn thành. Có thể sau đó bia chùa Báo Ân cũng được dựng lên, nhưng không ghi rõ cụ thể vào thời gian nào?

Trong nội dung bia có ghi: Đến năm Nhâm Tuất (1082), nhà vua đặc cách gia thêm một **quân Thanh Hóa**, tặng cho ông (Thái úy Lý Thường Kiệt) làm đất phong...

Ở cuối bài văn bia cho biết tác giả văn bia: Thự hiệu thư lang, Quản câu ngự phủ, Đồng trung thư viện Biên tu, kiêm các công vụ ở huyện Cửu Chân, **trại Thanh Hóa** là Chu Văn Thường soạn thuật.

#### 6. Văn bia chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh (Sùng Nghiêm Diên thánh tự bi minh - 1118)<sup>(18)</sup>

Văn bia chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh tại xã Duy Tinh, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Ở ngay phần đầu bài bia ghi rõ: Bài minh cùng lời tựa trên bia chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh ở **trấn Thanh Hóa**, quận Cửu Chân.

(17). Văn bia thời Lý - Trần, Sdd, tr.64-78.

(18). Văn bia thời Lý - Trần, Sdd, tr.113-140.

Thông Thiên Hải Chiếu đại sư, Tứ tử, Thích Pháp Bảo là người truyền pháp ở chùa Phúc Diên Tư Thánh, **quận Cửu Chân, trấn Thanh Hóa**, kiêm chức Tri giáo môn công sự của bản quận soạn bia.

Năm Ất Mùi, niên hiệu Hội Tường Đại Khánh thứ 6 (1115), (Thông phán Chu Công) kính vâng chiếu chỉ, tới giữ quận, phủ, quyền thống lĩnh các việc quân ở ba nguồn (nguyên) và 5 huyện thuộc **trấn Thanh Hóa**.... Khi công việc hoàn thành, nhà vua cho ông là người có tài năng, thăng chức Bí thư lang, kiêm giữ các công việc nội phủ, lại giao **Quyền tri các sự vụ ở trấn Thanh Hóa**.

Lễ chay dựng bia ngày 19 tháng Mười năm Mậu Tuất, niên hiệu Hội Tường Đại Khánh thứ 9 (1118) (đời vua Lý Nhân Tông).

### **7. Văn bia chùa Linh Xứng núi Ngưỡng Sơn**

Nội dung văn bia, mở đầu ghi: Giác Tính Hải Chiếu đại sư, Tứ tử Thích Pháp Bảo, là người truyền pháp ở chùa Phúc Diên Tư Thánh quận Cửu Chân, **trấn Thanh Hóa**, kiêm coi việc giáo môn ở bản quận, soạn lời...

“Đế ái kỳ dũng, di gia sùng kính. Anh Vũ Chiêu Thăng sơ, bao thiên tử nghĩa đệ. Tri Ái Châu Cửu Chân quận Thanh Hóa trấn chư quân châu sự...”<sup>(19)</sup>- Vua mến Thái úy (Lý Thường Kiệt) dũng cảm nên càng sùng kính. Đầu năm Anh Vũ Chiêu Thăng (1076 - 1084), Thái úy được phong làm em vua, trông nom mọi việc quân ở **các châu thuộc trấn Thanh Hóa**, quận Cửu Chân, châu Ái...<sup>(20)</sup>.

Khánh thành và dựng bia vào ngày 3 tháng 3 năm Bính Ngọ, năm thứ 7 niên hiệu Thiên Phù Duệ Vũ (1126), (đời vua Lý Nhân Tông).

Lý Doãn Tư, chức Bí thư sảnh, Hiệu thư lang, Quản câu ngự phủ tài hóa, sung Thông phán **quận Thanh Hóa**, viết chữ, kiêm viết đầu đề bằng chữ triện trên đá..

Như vậy, theo ghi chép (có thể chưa đầy đủ) của các tài liệu chính sử và một số tấm bia đời Lý ở Thanh Hóa thời quân chủ dẫn ở trên có thể rút ra mấy nhận xét bước đầu dưới đây:

#### **Mấy nhận xét**

- Cùng với sự hình thành lịch sử đất nước, vùng đất thuộc Thanh Hóa đã có từ rất lâu đời. Tổng hợp những thông tin được ghi lại trong các cuốn sử biên niên và bia ký nêu trên có thể cho thấy cả một quá trình xuất hiện các tên gọi khác nhau gắn với địa danh hành chính Thanh Hóa từ sau Công nguyên cho đến giữa thế kỷ XIX. Chúng tôi thử sắp xếp biên niên các tên gọi liên quan đến địa danh Thanh Hóa dưới đây:

Trong tiến trình lịch sử từ xưa đến nay, vùng đất Thanh Hóa được định danh hành chính dưới nhiều tên gọi khác nhau, như: Cửu Chân, Ái Châu..., mà tên gọi **Ái Châu** xuất hiện từ thời thuộc Lương (**thế kỷ VI**).

Năm Canh Tuất (1010), tháng 12, sau khi Lý Công Uẩn (Lý Thái Tổ) lên ngôi, đã đổi 10 đạo làm 24 lộ, châu Hoan, châu Ái làm trại (có thể coi trại như châu).

(19). Văn bia thời Lý - Trần. Sdd, tr.211-216.

(20). Văn bia thời Lý - Trần. Sdd, tr.222.

Năm **1029**, đời Lý Thái Tông, đổi làm **Thanh Hóa phủ**.

Trong khoảng thời gian (**1054 - 1072**), đời vua Lý Thánh Tông, (Thái úy Thường Kiệt đi xét hỏi lại dân ở **Thanh Hóa**), chưa rõ thuộc đơn vị hành chính nào? [Theo *Cương mục*, trước đó, năm 1029 đã đổi làm Thanh Hóa phủ, rất có thể: Lại dân (đó) thuộc phủ Thanh Hóa].

Đầu năm Anh Vũ Chiêu Thắng (**1076 - 1084**), Thái úy (Lý Thường Kiệt) được phong làm em vua, trông nom mọi việc quân ở **các châu thuộc trấn Thanh Hóa**, quận Cửu Chân, châu Ái...

Theo *An Hoạch sơn Báo Ân tự bi ký*: Chùa Báo Ân được xây dựng từ năm **1099** đến năm **1100** thì hoàn thành, *An Hoạch sơn Báo Ân tự bi ký* có thể dựng sau đó (chưa rõ thời điểm cụ thể?), cho biết: Năm Nhâm Tuất (**1082**), nhà vua đặc cách gia thêm một **quận Thanh Hóa** (có thể thuộc trấn Thanh Hóa?), tặng cho ông (Thái úy Lý Thường Kiệt) làm đất phong.

Năm **1090**, lần đầu tiên xuất hiện tên gọi (địa danh hành chính): **Thanh Hóa trại** (trại Thanh Hóa). Với Quyền tri trại, Sùng nghị sứ là Hoàng Khánh Văn và Đồng tri trại, Sùng ban Hoàng Thừa Nhĩ.

Có thể từ năm **1100 hoặc sau đó là trại Thanh Hóa** (*An Hoạch sơn Báo Ân tự bi ký*).

Theo ghi nhận của *Văn bia chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh* thì từ năm **1115 - 1118**, có sự hiện diện tên gọi **trấn Thanh Hóa**, cai quản trấn Thanh Hóa là Quyền Tri các sự vụ. Trấn có thể ngang cấp với quận (quận Cửu Chân, trấn Thanh Hóa), phủ; dưới trấn là huyện.

Năm **1126**, Lý Doãn Tư, chức Bí thư sảnh, Hiệu thư lang, Quản câu ngự phủ tài hóa, sung Thông phán **quận Thanh Hóa**, viết chữ, kiêm viết đầu đề bằng chữ triện trên đá *Văn bia chùa Linh Xứng núi Ngưỡng Sơn*...

Tài liệu chính sử cho biết: Từ năm **1111 - 1127 - 1203 - 1231 - 1240** đều xuất hiện tên gọi **phủ Thanh Hóa**, gắn với nhiều sự kiện khác nhau xảy ra ở phủ này...

Năm **1256**, nhà Trần (gọi **phủ Thanh Hóa**) là **trại**.

Năm **1263**, **Trại chủ Thanh Hóa** là Lê Cư.

Khoảng năm **1341 - 1357**, đời vua Trần Dụ Tông đổi (phủ Thanh Hóa) làm lộ, chia đặt 3 **phủ: Thanh Hóa**, Cửu Chân và Ái Châu...

Năm Quang Thuận thứ 7 (**1466**), đời vua Lê Thánh Tông. Tháng 6... đến nay chia trong nước làm **12 đạo thừa tuyên là: 1) Thanh Hóa**...

Năm **1469**, vua Lê Thánh Tông định bản đồ 12 thừa tuyên, trong đó **thừa tuyên Thanh Hóa** quản lĩnh 4 phủ, 16 huyện, 4 châu<sup>(21)</sup>... Thời **Lê Trung Hưng** đặt làm **Thanh Hoa nội trấn... Thanh Hoa ngoại trấn**..., năm Minh Mệnh thứ 12 (**1831**)

---

(21). *Cương mục*. Sđd. Biên soạn và hoàn thành thời Tự Đức, do kiêng húy chữ Hoa (Hồ Thị Hoa, thân mẫu của vua Thiệu Trị (1841-1847) nên đổi tên Thanh Hoa là Thanh Hóa.

chia thành hai quản hạt: Nội trấn **Thanh Hoa tỉnh**; ngoại trấn là Ninh Bình tỉnh; năm Thiệu Trị thứ 3 (1843) đổi nội trấn làm **Thanh Hóa tỉnh**.

- Dựa vào tài liệu chính sử *Đại Việt sử ký tiền biên*, *Đại Việt sử ký toàn thư* và *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, cho thấy rằng: Tên gọi **Thanh Hóa** gắn với địa danh hành chính **phủ** được đổi [từ trại (Ái Châu)] năm **1029**, đời vua Lý Thái Tông. Sau đó, tên gọi **Thanh Hóa phủ** được tiếp tục duy trì **từ năm 1111 đến năm 1240; Thanh Hóa trại (1256 - 1263)**; đến cuối đời Trần Dụ Tông (1341-1357), đổi gọi làm lộ, chia đặt 3 phủ, trong đó có phủ **Thanh Hóa**, thời Quang Thuận (1460-1469) đặt **thừa tuyên Thanh Hóa... Lê Trung Hưng** đặt làm **Thanh Hoa nội trấn... Thanh Hoa ngoại trấn...** Đến thời Nguyễn, năm Minh Mệnh thứ 12 (1831) đặt tên **tỉnh Thanh Hoa**. Năm Thiệu Trị thứ 3 (1843) (vì kiêng húy thân mẫu nhà vua là Hồ Thị Hoa) nên đổi tên là **tỉnh Thanh Hóa**.

Rõ ràng, theo Quốc sử quán nhà Nguyễn: Tên gọi địa danh hành chính **phủ Thanh Hóa** lần đầu tiên được biết đến là **năm 1029**. Đơn vị phủ có thể tương đương với trại, lộ, thừa tuyên, trấn, tỉnh sau này. Như vậy, nếu tính từ năm **1029 đổi (trại) làm phủ Thanh Hóa**, cho đến năm **2016**, tỉnh Thanh Hóa đã trải qua lịch sử **987** năm thành lập và phát triển thịnh vượng. **Tính đến năm 2019, tỉnh Thanh Hóa 990 tuổi; đến năm 2029 tỉnh Thanh Hóa tròn 1.000 tuổi.**

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. *Đại Việt sử ký tiền biên*, Nxb. KHXH, Hà Nội, 1997.
2. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, Nxb. KHXH, Hà Nội, 1972.
3. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập 1, Nxb. Giáo dục. Hà Nội, 1998.
4. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, bản điện tử (Viện Nghiên cứu Hán Nôm - Cơ sở dữ liệu Hán Nôm - Gồm bản chữ Hán Nôm và bản dịch), ký hiệu A.1/1-9.
5. *Văn bia thời Lý*, dịch chú và giới thiệu. Nguyễn Văn Thịnh (Chủ trì), Hoàng Văn Lâu - Phạm Văn Ánh, Nxb. Đại học Quốc gia. Hà Nội, 2010.
6. Tài liệu hội thảo khoa học “*Thanh Hóa, đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương khởi đầu và diễn biến*”. Thanh Hóa ngày 24/12/ 2011.